

TIỀN ĐỀ VÀ BỐI CẢNH LỊCH SỬ THIẾT LẬP QUAN HỆ VIỆT – XÔ (1950)

TS. Nguyễn Ngọc Mão
Viện Sử học

Từ rất sớm, ngay từ cuối thế kỷ XIX, những người thù thù Nga đã đem những bức thông điệp của tình hữu nghị đầu tiên đến với Việt Nam.

Kể từ sau Cách mạng tháng Mười Nga (1917), những tiền đề của mối quan hệ mới dần được nhen nhúm. Đó chính là ảnh hưởng của Cách mạng tháng Mười đã tạo điều kiện cho sự phát triển ý thức cách mạng của nhân dân, làm chuyển biến nhận thức của các nhà yêu nước về con đường giải phóng dân tộc, mà tiêu biểu là lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc.

Từ năm 1920, sau khi đọc *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của Lênin, Nguyễn Ái Quốc nhận thức một cách rõ ràng rằng, muốn cứu nước giải phóng dân tộc, không có con đường nào khác, ngoài con đường cách mạng vô sản, con đường mà Cách mạng tháng Mười đã vạch ra. Người viết: *“Luận cương của Lênin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: “Hỡi đồng bào*

*bị đọa đày đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta”*¹. Đó là bước ngoặt vĩ đại cho phong trào cách mạng Việt Nam. Cơ sở của mối quan hệ Xô - Việt được mở rộng và phát triển qua từng giai đoạn, với những biểu hiện vô cùng sinh động và phong phú.

Cũng từ năm 1920, Nguyễn Ái Quốc miệt mài nghiên cứu, tích cực hoạt động trong các tổ chức cách mạng, truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam, chuẩn bị điều kiện thành lập Đảng Cộng sản, tuyên truyền ủng hộ Nhà nước Xô viết.

Tháng 6-1923, Nguyễn Ái Quốc được cử sang công tác ở Matxcova. Tại đây, Người thành lập đường dây liên lạc Matxcova - Pari - Việt Nam, góp phần quyết định vào việc phá vỡ sự đơn độc Việt Nam, nối cách mạng Việt Nam với Liên Xô - trung tâm cách mạng thế giới. Tại quê hương của Lênin, Nguyễn Ái Quốc vừa công tác tại Quốc tế Nông dân, vừa công tác tại Bộ

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội. 2000, tập 10, tr. 127.

Phương Đông, tham gia lớp học ngắn ngày tại trường Đại học Phương Đông Matxcova, đồng thời viết báo đăng trên tạp chí ở Xô viết.

Với tư cách là đại biểu duy nhất của Đông Dương trong thành phần đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Pháp, Nguyễn Ái Quốc tham dự nhiều đại hội quốc tế quan trọng ở Liên Xô: *Đại hội thành lập Quốc tế nông dân, Đại hội Quốc tế công hội đỏ*, đặc biệt là *Đại hội V Quốc tế Cộng sản* (từ ngày 17-6 đến ngày 8-7-1924). Tại các diễn đàn này, Nguyễn Ái Quốc đều có những bài tham luận trình bày chi tiết về tình hình đời sống của công nhân, nông dân ở các nước thuộc địa, trong đó có Đông Dương, vừa đề thu hút sự chú ý của các tổ chức quốc tế đối với cuộc đấu tranh ở Việt Nam, vừa đề tuyên truyền, giương cao ngọn cờ của Lênin. Nội dung này cũng là điểm trọng tâm các bài viết của Người được đăng trên các báo chí Liên Xô. Tiêu biểu là bài *Lênin và các dân tộc thuộc địa* đăng trên báo *Pravda* (Sự thật) đúng vào ngày lễ tang của V.I.Lênin. Bài báo đã nói lên tình cảm của nhân dân các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc đối với lãnh tụ cách mạng thế giới: *"Nhưng tất cả họ, từ những người nông dân Việt Nam đến người dân săn bắn trong các rừng Dahômây cũng đã thắm nghe nói rằng ở một góc trời xa xăm có một dân tộc đã đánh đuổi được bọn chủ bóc lột họ và hiện đang tự quản lấy đất nước mình mà không cần đến bọn chủ và bọn toàn quyền. Họ cũng đã nghe nói rằng nước đó là nước*

*Nga, rằng có những người dũng cảm, mà người dũng cảm nhất là Lênin. Chỉ nhờ thế cũng đủ cho họ ngưỡng mộ sâu sắc và đầy nhiệt tình với nước đó và lãnh tụ của nước đó"*².

Tháng 11-1924, Nguyễn Ái Quốc rời Matxcova, sang Trung Quốc để tổ chức phong trào cộng sản cho đất nước. Tại đây, Người đào tạo những cán bộ đầu tiên cho cách mạng Việt Nam. Chính họ sẽ trở thành hạt nhân cho việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào trong nước, góp phần thúc đẩy sự phát triển của phong trào dân tộc Việt Nam, tiến tới thành lập Đảng Cộng sản. Nguyễn Ái Quốc nhấn mạnh bài học mà cách mạng Nga đã dạy: *"...muốn cách mạng thành công thì phải dân chúng (công nông) làm gốc, phải có Đảng vững bền, phải bền gan, phải hy sinh, phải thống nhất. Nói tóm lại... là phải theo chủ nghĩa Mã Khắc Tư và Lênin"*³.

Mối quan hệ Xô - Việt ngày càng có những cơ sở phát triển khi Liên Xô và Quốc tế Cộng sản luôn dành sự quan tâm đến cách mạng Việt Nam, đến những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc. Đáng lưu ý nhất là Liên Xô và Quốc tế Cộng sản đã giúp Việt Nam đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp. Cho đến cuối thập kỷ 30 của thế kỷ trước, có tới hàng chục người Việt Nam được đào tạo tại

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tập 1, tr. 236.

³ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội 1998, tập 2, tr. 280.

ba cơ sở đào tạo cán bộ cộng sản cho người nước ngoài ở Liên Xô: Trường Đại học Phương Đông, Viện Nghiên cứu các vấn đề Dân tộc và Thuộc địa và trường Quốc tế Lênin. Trong quá trình học tập tại Matxcova, những sinh viên Việt Nam lại được Chính phủ Liên Xô tài trợ toàn bộ. Họ được tiếp xúc và làm việc với những cán bộ tốt nhất của Matxcova, được học nhiều bộ môn: tiếng Nga, lịch sử cách mạng Nga, lịch sử phong trào cách mạng Phương Đông, lịch sử các hình thái kinh tế - xã hội, triết học... Kết quả của quá trình đào tạo này đã tạo ra một đội ngũ những chiến sĩ cách mạng, những người lãnh đạo ưu tú như Trần Phú, Lê Hồng Phong, Phùng Chí Kiên, Nguyễn Thị Minh Khai, Trần Văn Giàu... Điều này có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với bước phát triển của cách mạng Việt Nam, đối với quan hệ Xô - Việt.

Đầu tháng giêng năm 1930, được sự giúp đỡ của Quốc tế Cộng sản, Nguyễn Ái Quốc trở về nước chủ trì thống nhất ba tổ chức cộng sản. Sự ra đời của Đảng ngày 3-2-1930 đã chấm dứt tình trạng khủng hoảng đường lối cứu nước ở Việt Nam. Cách mạng Việt Nam trở thành một bộ phận của cách mạng thế giới mà đất nước Xô viết, quê hương của Cách mạng tháng Mười, là trung tâm. Mỗi quan hệ Xô - Việt có thêm những điều kiện để phát triển.

Vừa mới ra đời, Đảng Cộng sản Việt Nam đã tổ chức và lãnh đạo một cao trào cách mạng phát triển mạnh mẽ, rộng lớn

trong những năm 1930-1931, đỉnh cao là Xô Viết Nghệ Tĩnh. Trước tình hình đó, thực dân Pháp thi hành chính sách khủng bố trắng nhằm tiêu diệt Đảng Cộng sản Việt Nam, dập tắt phong trào cách mạng. Chúng tìm cách bung bít, ngăn cản mọi ảnh hưởng từ bên ngoài, đặc biệt những gì liên quan đến Liên Xô, Quốc tế Cộng sản, đồng thời chúng còn có những hoạt động bôi nhọ, vu khống Liên Xô.

Quán triệt tư tưởng của Nguyễn Ái Quốc nêu trong Cương lĩnh đầu tiên và được nhắc lại trong Luận cương năm 1930 của đồng chí Trần Phú về việc "*Ứng hộ Liên bang Xô viết; liên kết với giai cấp vô sản toàn thế giới và phong trào cách mạng thuộc địa và bán thuộc địa*"⁴, những người cộng sản Việt Nam thấy trọng trách lớn lao phải tìm giải pháp để chống lại luận điệu phản động, bảo vệ thành quả Cách mạng tháng Mười. Trong bối cảnh đó, tác phẩm: "*Nhật ký chìm tàu*" của Nguyễn Ái Quốc ra đời đã đáp ứng lòng mong mỏi của những người cộng sản Việt Nam. Với hình thức kể chuyện, lời lẽ giản dị, dễ hiểu, sinh động và hấp dẫn, Người đã giới thiệu một cách toàn diện nước Nga trước và sau cách mạng. Tác phẩm được đưa vào Việt Nam đã được đông đảo người dân Việt Nam hâm mộ, làm cho quần chúng

⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, tập 2, tr. 95.

càng thêm yêu mến Liên Xô, cổ vũ mạnh mẽ ý thức cách mạng của nhân dân.

Mặc dù trong điều kiện kẻ thù đang khủng bố tàn bạo, gắt gao, Đảng Cộng sản Việt Nam (sau đổi thành Đảng Cộng sản Đông Dương vào tháng 10-1930) vẫn kiên trì chỉ đạo tổ chức kỷ niệm lần thứ 13 Cách mạng tháng Mười. Lễ kỷ niệm diễn ra với quy mô lớn trên toàn quốc, thu hút đông đảo công nhân, học sinh tham gia với nhiều hình thức: rải truyền đơn, treo cờ, dán áp phích, tổ chức mít tinh, nói chuyện về lịch sử Cách mạng tháng Mười, về công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô. Tại các cuộc mít tinh, quần chúng hô vang khẩu hiệu: "*Đánh đổ đế quốc Pháp và Nam triều phong kiến*", "*Bào vệ Liên Xô*", hãy "*Theo nông dân Nga để chống áp bức, chống bóc lột để người cày có ruộng*".

Trong những năm 1932-1935, mặc dù thực dân Pháp đàn áp dã man phong trào cách mạng, hầu hết cán bộ cốt cán bị bắt và cơ sở Đảng bị tan vỡ, nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng, việc kỷ niệm Cách mạng tháng Mười vẫn được tổ chức ở nhiều nơi với nhiều hình thức rất độc đáo như: rải truyền đơn, viết khẩu hiệu, treo cờ, thả hình nộm trên sông...

Là trung tâm của cách mạng thế giới, Liên Xô không ngừng ủng hộ cuộc đấu tranh của những người yêu nước Việt Nam vì sự nghiệp giành độc lập giải phóng dân tộc. Trong lúc cao trào cách mạng Việt Nam

đang phát triển, ngày 18-11-1931 trên tờ báo "*Sự thật*" - cơ quan ngôn luận của Đảng Cộng sản Bôn-sê-vich Liên Xô, đã đăng bài "*Hai năm của Đảng Cộng sản Đông Dương*", giới thiệu cuộc đấu tranh kiên cường của những người cộng sản và quần chúng Việt Nam với nhân dân Liên Xô và bạn bè quốc tế.

Quốc tế Cộng sản còn tổ chức bí mật đưa một số cán bộ cách mạng được đào tạo ở Matxcova về nước để khôi phục Đảng và phong trào cách mạng sau "chính sách khủng bố trắng" của thực dân Pháp. Năm 1935, Quốc tế Cộng sản ra Nghị quyết công nhận Đảng Cộng sản Đông Dương là bộ phận chính thức. Điều này có ý nghĩa to lớn cho việc xây dựng quan hệ trực tiếp giữa Đảng Cộng sản Đông Dương và Đảng Cộng sản Liên Xô.

Từ năm 1936, trước tình hình thế giới và trong nước có nhiều thay đổi, Đảng Cộng sản Đông Dương vạch ra mục tiêu chống chủ nghĩa phát xít và chiến tranh, đòi tự do, dân chủ, cơm áo, hòa bình. Như vậy, cách mạng Việt Nam ngày càng hòa nhập vào dòng thác chung của cách mạng thế giới do Liên Xô đứng đầu trong cuộc đấu tranh chống phát xít. Để ủng hộ mục tiêu vì hòa bình nói chung và vì sự nghiệp cách mạng Việt Nam nói riêng, Đảng Cộng sản Đông Dương vạch ra biện pháp đấu tranh hợp pháp công khai thông qua các phong trào: phong trào Đông Dương Đại hội, phong trào đấu tranh chống

bọn Trôtxkít, phong trào báo chí công khai... Ở các phong trào này, quần chúng nhân dân tham gia hết sức đông đảo. Họ không chỉ đấu tranh đòi cải thiện đời sống của mình, mà còn kiên quyết vạch mặt bọn phản động chống phá cách mạng Việt Nam và đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền Cách mạng tháng Mười, ủng hộ Liên Xô trong chính sách đối ngoại hòa bình. Qua báo chí công khai, các nhà báo cộng sản Việt Nam đã đẩy mạnh tuyên truyền cho Liên Xô và Cách mạng tháng Mười, cho chủ nghĩa Mác - Lênin. Đó là việc công bố công khai nhiều văn kiện, lời kêu gọi của Quốc tế Cộng sản, của Đảng Cộng sản Đông Dương và phát hành nhiều cuốn sách nhỏ giới thiệu về Liên Xô như: "*Lênin*", "*Nước Nga Xô viết*", "*Thắng lợi của thái độ kiên trì của Liên Xô*", "*Việc võ trang Liên Xô*", "*Công cuộc xây dựng ở Liên Xô*"...⁵.

Qua những tài liệu trên, nhân dân Việt Nam không chỉ tìm hiểu thành tựu của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô được tả như hình ảnh tương lai của Việt Nam mà còn biết thêm về chính sách đối ngoại của Liên Xô và sự phát triển của khoa học - kỹ thuật, văn hóa và văn học - nghệ thuật Xô viết, góp phần củng cố sự hợp tác chiến đấu giữa các lực lượng cách mạng Việt Nam với Liên Xô.

Chiến tranh thế giới thứ II bùng nổ và việc Liên Xô đánh tận vào hang ổ của chủ nghĩa phát xít, tiêu diệt chúng, đã tạo điều kiện thuận lợi và thời cơ chín muồi cho cách mạng Việt Nam. Thật vậy, cuộc đảo chính của Nhật gạt Pháp ra khỏi Đông Dương đã đưa tới việc Đảng Cộng sản Đông Dương phát động cao trào kháng Nhật cứu nước có ý nghĩa vô cùng to lớn. Nó không chỉ làm phát triển nhanh chóng lực lượng cách mạng, làm suy yếu kẻ thù, chuẩn bị điều kiện giành chính quyền mà còn góp phần chia sẻ gánh nặng chiến tranh với Liên Xô, với các nước đồng minh và nhân loại tiến bộ chống phát xít.

Ngày 8-8-1945, Liên Xô tuyên chiến với Nhật ở Viễn Đông và giành thắng lợi chỉ không đầy một tuần sau đó. Đây là lúc thời cơ cách mạng đã chín muồi. Nhanh chóng đón nhận thời cơ "ngàn năm có một", Đảng Cộng sản Đông Dương quyết định phát động cuộc Tổng khởi nghĩa trên toàn quốc giành chính quyền về tay cách mạng trước khi quân Đồng minh vào. Chỉ trong vòng hai tuần, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, cuộc Tổng khởi nghĩa của nhân dân Việt Nam đã toàn thắng. Nước Việt Nam độc lập ra đời.

Trên đây là những tiền đề hết sức thuận lợi để có thể thiết lập quan hệ giữa hai quốc gia độc lập. Tuy nhiên, việc thiết lập quan hệ còn phụ thuộc vào những yếu tố khách quan và chủ quan.

⁵ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tập 3, tr. 155.

Ngày 2-9-1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Chỉ 20 ngày sau, ngày 22-9-1945, tiếp đó là ngày 21-10-1945, với tư cách lãnh tụ một quốc gia độc lập, Hồ Chí Minh đã gửi Đại Nguyên soái Xtalin hai bức công điện qua đại sứ Liên Xô tại Pháp. Bức công điện nêu rõ: "... *Chúng tôi trân trọng thông báo với quý ngài rằng, chính phủ lâm thời cộng hòa Việt Nam đã được thành lập dưới sự Chủ tịch Hồ Chí Minh. Hoàng đế Bảo Đại đã thoái vị ngày 25-8 và chuyển giao chính quyền cho chính phủ mới được toàn dân tộc ủng hộ.*

*Cùng thời gian đó, do hệ thống đê sông bị vỡ, một nửa Bắc Kỳ bị ngập lụt gây nên những tổn thất to lớn, dân bắt đầu chết đói. Chúng tôi kêu gọi quý ngài một sự giúp đỡ có thể*⁶. Rất tiếc, bức công điện không được trả lời.

Là người thông minh và rất nhạy bén với thời cuộc, ngày 21-10-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi tiếp bức công điện khác tới Xtalin lưu ý đến những vấn đề liên quan đến Việt Nam. Nội dung chính của những vấn đề này là tổ cáo Pháp câu kết với Nhật chống lại phe đồng minh, lên án những hành động hèn nhát của Pháp đầu hàng phát xít Nhật. Bức điện cũng nói rõ, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thành lập trên cơ sở giành lại nền độc lập từ tay Nhật, nhưng Pháp đã coi thường những quyết định của Hiến chương

Đại Tây Dương và quay trở lại xâm chiếm Việt Nam. Đặc biệt, bức công điện nhấn mạnh đến ý chí của nhân dân Việt Nam là sẽ quyết tâm đứng lên đấu tranh chống thực dân Pháp và Pháp sẽ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước những hậu quả xảy ra⁷. Bức công điện này cũng không được trả lời.

Theo I.V. Bukhăckin, Phó Vụ trưởng Vụ Lưu trữ tư liệu Lịch sử Bộ Ngoại giao Nga (tác giả của bài báo đã trích), sở dĩ không có sự trả lời là do những thông tin về Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh không được đầy đủ. Bức công điện được ký dưới một cái tên khi đó đối với Matxcova còn mới mẻ. Hơn nữa, theo các chữ cái tiếng Nga, họ của lãnh tụ mới Việt Nam khi thì viết Khôxkhimingơ khi thì Khôtrimin. Đây là một cách lý giải.

Tuy nhiên, sự im lặng của Liên Xô chỉ có thể được giải thích bởi những nguyên nhân sâu xa được bắt nguồn từ lợi ích chiến lược của cường quốc này.

Sau Chiến tranh thế giới thứ II, trật tự thế giới mới - trật tự hai cực Ianta được hình thành trên cơ sở lợi ích của các cường quốc với hai hệ thống đối lập nhau do hai siêu cường đứng đầu là Liên Xô và Mỹ. Trật tự thế giới hai cực Xô - Mỹ đã ảnh hưởng quyết định đến toàn bộ mối quan hệ quốc tế, lôi cuốn các khu vực, các quốc gia phát triển theo xu hướng có lợi cho mỗi cực. Bởi vậy, mối quan tâm lớn nhất của Liên Xô những

⁶ I.V. Bukhăckin: *Kremly và Hồ Chí Minh*. Tạp chí "Lịch sử cận hiện đại", số 3-1998, tr. 126-127. (Tiếng Nga).

⁷ Nt, tr. 126-127.

năm đầu sau chiến tranh là viện trợ, giúp đỡ các nước dân chủ nhân dân Đông Âu cùng cố vành đai phía Tây, nơi gắn liền với lợi ích sống còn của Liên Xô và cũng là nơi đối đầu trực tiếp với các thế lực đế quốc. Còn khu vực Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam, xét về địa-chính trị, quá xa đối với lợi ích của Liên Xô. Hơn nữa, theo thỏa thuận tại Hội nghị Ianta (2-1945) và Hội nghị Pôxđam (7-1945), Việt Nam và Đông Dương vẫn thuộc phạm vi ảnh hưởng truyền thống của các nước đế quốc phương Tây. Lúc này, vì muốn tranh thủ Pháp, Liên Xô đang ủng hộ chính phủ Đờgôn và không muốn động chạm đến quyền lợi của Pháp ở Việt Nam.

Song, với lòng tha thiết muốn hợp tác với Liên Xô và các nước dân chủ, trong lời kêu gọi gửi Liên hợp quốc cuối năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: *"Đối với các nước dân chủ, nước Việt Nam sẵn sàng thực thi chính sách mở cửa và hợp tác trên mọi lĩnh vực"*⁸.

Bằng những hoạt động đối ngoại hướng ra bên ngoài của Đảng, các phái viên của Việt Nam có điều kiện tiếp xúc với các tổ chức, đại sứ quán Liên Xô ở các nước để tuyên truyền làm rõ ý nghĩa và vị trí của cách mạng Việt Nam, tranh thủ sự ủng hộ của Đảng và Nhà nước Liên Xô. Chỉ đến khi, cục diện trên chiến trường Việt Nam (từ năm 1947) có những thay đổi căn bản cho cách

mạng, tình hình thế giới hết sức thuận lợi, nhất là sự thắng lợi của cách mạng Trung Quốc cùng với chính sách đối ngoại chủ động của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh như đã đề cập thì Việt Nam mới trở thành mối quan tâm lớn của các cường quốc, các nước trong đó có lợi ích chiến lược của Liên Xô. Như Đảng Cộng sản Việt Nam vạch rõ: *"Ta có mạnh thì họ mới chịu "đếm xia đến". Ta yếu thì ta chỉ là một khí cụ trong tay của kẻ khác, đầu là kẻ ấy có thể là bạn đồng minh của ta vậy"*⁹.

Liên quan đến vấn đề này, chúng tôi đồng tình với quan điểm của tiến sĩ người Nga Anatoli Xôkôlôv, nhà nghiên cứu về Việt Nam: Tín hiệu đầu tiên về những thay đổi đường lối của Liên Xô đối với Đông Dương là phát biểu của nhà hoạt động Nhà nước và Đảng Cộng sản Liên Xô A. Zdannóp tại Hội nghị đại diện các Đảng Cộng sản các nước châu Âu tại Ba Lan năm 1947, thời điểm chuyển hướng của cục diện trên chiến trường Đông Dương. Trong bài diễn văn đó, thay mặt Đảng và Nhà nước Xô viết, ông đã bày tỏ sự ủng hộ kiên quyết và dứt khoát cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Đông Dương¹⁰.

⁹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tập 7, tr. 244.

¹⁰ Viện Khoa học xã hội Việt Nam và Tỉnh ủy-Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên: *50 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ và sự nghiệp đổi mới phát triển đất nước*. Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội, 2004, tr. 191.

⁸ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tập 4, tr. 470.

Thật vậy, bước sang năm 1950, thời điểm đã có những điều kiện khách quan và chủ quan để có thể kêu gọi các nước công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với Việt Nam. Trong bản Tuyên bố ngày 14-1-1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nêu rõ: *"Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là chính phủ hợp pháp duy nhất của toàn thể nhân dân Việt Nam. Căn cứ trên quyền lợi chung, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sẵn sàng đặt quan hệ ngoại giao với chính phủ nước nào trọng quyền bình đẳng, chủ quyền lãnh thổ và chủ quyền quốc gia của nước Việt Nam, để cùng nhau bảo vệ hòa bình và xây đắp dân chủ thế giới"*¹¹.

Trước diễn biến mau lẹ của tình hình thế giới, sự thay đổi cục diện trên chiến trường Đông Dương, xuất phát từ lợi ích chiến lược của mình, Liên Xô thực thi chính sách đối ngoại dựa trên nguyên tắc: *"Phát triển tình đoàn kết anh em với các nước dân chủ nhân dân, củng cố toàn diện hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới, ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc của các nước đang đấu tranh xóa bỏ ách thống trị thực dân, hợp tác hữu nghị với các quốc gia độc lập trẻ tuổi, bảo vệ hòa bình, vạch trần chính sách đe dọa an ninh chung của giới cầm quyền Mỹ và có những biện pháp thích đáng đối với những hành động của chúng"*¹².

Triển khai chính sách đối ngoại này, Liên Xô củng cố vành đai phía Tây bằng cách ủng hộ về mọi mặt các nước dân chủ nhân dân Trung - Đông Âu, đồng thời tiếp tục mở rộng phạm vi ảnh hưởng của mình ở khu vực khác, đặc biệt là khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Trước hết, Liên Xô tận tình giúp đỡ cả về vật chất, tinh thần cho cuộc cách mạng giải phóng Trung Quốc trong giai đoạn 1946-1948. Sự giúp đỡ đó của Liên Xô đã góp phần quan trọng vào thắng lợi của cách mạng Trung Quốc năm 1949. Sau khi Nhà nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời, Liên Xô đã công nhận và thiết lập quan hệ ngoại giao với Trung Quốc. Đó là sự kiện tác động mạnh mẽ tới quan hệ Liên Xô với các nước châu Á, đặc biệt tạo sự chuyển biến mới trong quan hệ Việt Nam - Trung Quốc - Liên Xô.

Việc thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Trung Quốc cùng sự chuyển biến về chất của cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam lại như một nhân tố mới tiếp thêm sức mạnh cho chính sách đối ngoại của Liên Xô được triển khai thuận lợi ở khu vực châu Á.

Đến đây đã hội tụ đủ những điều kiện cho việc thiết lập quan hệ Việt-Xô.

Ngày 30 tháng 1 năm 1950, Liên Xô tuyên bố công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa về mặt ngoại giao.

¹¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội. 1995, tập 6, tr. 7-8.

¹² *Lịch sử chính sách đối ngoại của Liên Xô (1945-1970)*. Nhà xuất bản Khoa học, Matxcova. 1971, tr. 26 (tiếng Nga).

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ TÌNH HÌNH VI PHẠM PHÁP LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRÊN THẾ GIỚI VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA NÓ ĐỐI VỚI VIỆC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG Ở VIỆT NAM

TS. Nguyễn Văn Ngừng
Bộ Công An

Trong mấy thập niên gần đây, đặc biệt những năm đầu thế kỉ XXI, tình trạng ô nhiễm môi trường trên thế giới ngày càng trở nên nghiêm trọng. Môi trường bị ô nhiễm do tác động của nhiều yếu tố khác nhau, trong đó có tình trạng vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường do chính con người gây ra.

Hiện nay ở nhiều nước trên thế giới, chóng ngợp trước những lợi nhuận lớn do khai thác các nguồn tiềm năng có sẵn trong tự nhiên mang lại, nhiều loại tội phạm trong lĩnh vực môi trường đã xuất hiện và hoạt động bằng những phương thức, thủ đoạn rất tinh vi. Bọn tội phạm chặt phá rừng hoạt động ngang nhiên và trắng trợn. Đôi khi được cả những phần tử thoái hoá, biến chất trong bộ máy Nhà nước tiếp tay, nên chúng càng có điều kiện hoạt động, xem thường pháp luật, thậm chí còn có những trường hợp tội phạm tấn công người thi hành công vụ, làm tổn thất cả về người và của cho các cơ quan bảo vệ pháp luật. Tình trạng vi phạm pháp luật bảo vệ nguồn tài nguyên rừng diễn ra ở nhiều nước, nhưng tập trung chủ yếu vẫn là những quốc gia có diện tích rừng lớn như Braxin, Đức, Nga và lưu vực sông Amazôn, Côngô... Tác động xấu của con người đối với rừng đã làm cho diện tích rừng trên thế giới ngày càng thu hẹp. Theo tài liệu công bố của Quỹ Quốc tế về Bảo vệ thiên nhiên (WWF), diện tích rừng ở mấy thập kỉ cuối thế kỷ XX, đặc biệt trong những năm

gần đây, giảm đi nhanh chóng. Trong suốt 20 năm qua, rừng amazon (Brasil) trung bình mỗi năm bị thu hẹp 19.000km²; Rừng nguyên sinh đã biến mất hơn 20% do hoạt động của con người. Bốn loại rừng bị huỷ diệt khá lớn là: rừng hỗn hợp và rừng ôn đới lá rộng 60%, rừng lá kim mỏng 30%, rừng ẩm nhiệt đới khoảng 45% và rừng khô nhiệt đới khoảng 75%.

Cùng với các hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ rừng, loại tội phạm săn bắt các loài động vật quý hiếm cũng diễn ra khá phổ biến ở nhiều quốc gia. Một mặt, do điều kiện kinh tế ở một số nước ngày càng nâng cao nên nhiều cá nhân trong xã hội có nhu cầu thưởng thức thịt thú rừng. Mặt khác, một số loài quý hiếm (bao gồm cả các loài cá biển) có giá trị kinh tế cao được sử dụng cho nhiều mục đích khác nhau trong y học, cuộc sống, làm đồ trang trí..., nên chúng luôn là mục tiêu tìm kiếm và săn lùng, đặc biệt là loại tội phạm chuyên nghiệp nhằm thu lợi nhuận lớn. Loại tội phạm này cũng hoạt động rất trắng trợn, tinh vi, không từ một thủ đoạn nào; nhiều khi có tổ chức. Chúng chỉ sử dụng các loại phương tiện hiện đại để săn bắn, thẳng tay dùng mìn, xung điện, thuốc độc đánh bắt cá hoặc thú mà không nghĩ đến hậu quả xấu do những hành vi đó gây ra. Kết quả là trong vài thập kỷ gần đây, hàng ngàn loài động vật đã bị tiêu diệt hoặc suy thoái nghiêm trọng. Nếu tốc độ huỷ hoại tài nguyên cứ tiếp diễn